GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

BAN TĂNG SỰ TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TẤN PHONG GIÁO PHẨM NI TRƯỞNG
Tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX

(kèm theo tờ trình số: 518/TTr-BTSTW ngày 26/11/2022)

AN GIANG: 16 vị

STT	HỌ TÊN PHÁP DANH	SINH NĂM	HẠ LẠP	THƯỜNG TRÚ
1.	NS. Thích Nữ Phúc Liên (Nguyễn Thị Nguyên)	1950	44 (1978)	Tịnh xá Ngọc Huệ huyện Thoại Sơn, An Giang
2.	NS. Thích Nữ Quang Liên (Huê Thị Ánh Nguyệt)	1953	43 (1979)	Chùa Thoại Sơn Cổ huyện Thoại Sơn, An Giang
3.	NS. Thích Nữ Thảo Liên (Lý Thảo Liên)	1957	43 (1979)	Tịnh xá Liên Hoa huyện Thoại Sơn, An Giang
4.	NS. Thích Nữ Như Minh (Võ Thị Oanh)	1937	54 (1968)	Chùa Long Hòa huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
5.	NS. Thích Nữ Thiện Liên (Phan Thị Bế)	1951	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Huệ huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
6.	NS. Thích Nữ Hiền Liên (Đặng Thị Xinh)	1946	42 (1980)	Tịnh thất Pháp Vân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
7.	NS. Thích Nữ Ý Liên (Trịnh Thu Hà)	1958	42 (1980)	Tịnh xá Bửu Viên Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
8.	NS. Thích Nữ Nhẫn Liên (Phạm Kim Huệ)	1959	42 (1980)	Tịnh xá Bửu Viên Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
9.	NS. Thích Nữ Như Hòa (Lê Thị Thuận)	1954	40 (1982)	Chùa An Hương, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
10.	NS. Thích Nữ Như Hạnh (Lê Thị Hoa)	1955	41 (1981)	Chùa Phước Ân, HUYỆN Thoại Sơn tỉnh An Giang
11.	NS. Thích Nữ Như Quang (Lâm Thị Ánh)	1955	40 (1982)	Chùa Đông Thạnh, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
12.	NS. Thích Nữ Viên Liên (Phạm Kim Loan)	1962	40 (1982)	Tịnh xá Bửu Viên, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
13.	NS. Thích Nữ Như Tâm (Đặng Thị Lụa)	1959	41 (1981)	Chùa Đức Thành, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
14.	NS. Thích Nữ Hoài Hạnh (Lê Thị Kim An)	1957	41 (1981)	Chùa Linh Sơn, HUYỆN Thoại Sơn tỉnh An Giang

15.	NS. Thích Nữ Tâm Liên (Nguyễn Thị Tốt)	1959	42 (1980)	Tịnh xá Giới Định Huệ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
16.	NS. Thích Nữ Sơn Liên (Nguyễn Thị Tám)	1945	41 (1981)	Tịnh xá Bát Nhã, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang

BẠC LIÊU: 02 vị

17.	NS. Thích Nữ Huệ Hạnh (Châu Thị Sa)	1936	51 (1971)	Tịnh thất Phước Lộc huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
18.	NS. Thích Nữ Hải Thọ (Đồng Kim Tiền)	1941	54 (1968)	Chùa Long Quang huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

BẮC GIANG: 02 vị

19.	NS. Thích Đàm Đạo (Bùi Thị Nụ)	1935	1983 (40)	Chùa Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
20.	NS. Thích Đàm Thuấn (Nguyễn Thị Liên)	1962	1983 (40)	Chùa Dục Quang, TTr. Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

BẮC NINH: 05 vị

21.	NS. Thích Đàm Cúc (Vũ Thị Thấm)	1922		Chùa Huề Đông, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
22.	NS. Thích Đàm Thuần (Nguyễn Thị Lợi)	1940	1968 (40)	Chùa Phố Lá, phường Tiền An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
23.	NS. Thích Đàm Kính (Nguyễn Thị Tý)	1934	1956 (40)	Chùa Cao, phường Thị Cầu, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
24.	NS. Thích Đàm Đức (Hoàng Thị Vui)	1939	1970 (40)	Chùa Cao, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
25.	NS. Thích Đàm Khôi (Trần Thị Thơm)	1960	1980 (40)	Chùa Pháp Quang, xã Đông Ngàn, Tp. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 22 vị

26.	NS. Thích Nữ Như Phước (Nguyễn Thị Bích Liên)	1955	45 (1977)	Chùa Tịnh Quang, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
27.	TN. Thích Nữ Như Nghiêm (Trần Thị Độ)	1947	47 (1975)	Chùa Tịnh Quang, phường Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
28.	NS. Thích Nữ Thuần Nhất (Nguyễn Thị Kim Danh)	1944	42 (1980)	Thiền viện Chơn Không, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
29.	NS. Thích Nữ Diệu Tánh (Trần Ngọc Tuyết)	1947	42 (1980)	Thiền viện Tịch Chiếu. huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
30.	NS. Thích Nữ Thuận Liên (lê Thị Gái)	1954	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Trung, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

31.	NS. Thích Nữ Hạnh Nghiêm (Phan Thị Chỉnh)	1959	42 (1980)	Chùa Phước Khánh thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
32.	NS. Thích Nữ Như Hoa (Tống Thị Mai)	1945	41 (1981)	Chùa Bảo Hải Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
33.	NS. Thích Nữ Như An (Phạm Thị Năm)	1954	41 (1981)	Chùa Qui Sơn Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
34.	NS. Thích Nữ Như Vân (Lê Thị Phong)	1946	41 (1981)	Chùa Bảo Hải Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
35.	NS. Thích Nữ Diệu Bình (Lê Thị Liên)	1949	41 (1981)	Tường Vân Ni tự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
36.	NS. Thích Nữ Hạnh Nhân (Phạm Thị Lệ Liễu)	1958	40 (1981)	Chùa Phước Tánh thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
37.	NS. Thích Nữ Yến Liên (Trần Thị Út)	1951	45 (1977)	Tịnh xá Ngọc Lâm, huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
38.	NS. Thích Nữ Liên Hòa (Nguyễn Thị Quyên)	1945	43 (1979)	Chùa Viên Thông, uyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
39.	NS. Thích Nữ Hạnh Ý (Nguyễn Thị Bảy)	1956	42 (1980)	Chùa Bảo Tịnh, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
40.	NS. Thích Nữ Lài Liên (Hồ Thị Sang)	1959	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Hòa, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
41.	NS. Thích Nữ Quảng Đàm (Huỳnh Thị Hoa)	1962	41 (1981)	Chùa Từ Hiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
42.	NS. Thích Nữ Đồng Liên (Võ Thị Thu Hồng)	1960	41 (1981)	Hương Lâm Ni Tự, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
43.	NS. Thích Nữ Tâm Nguyệt (Nguyễn Thị Huế)	1960	41 (1981)	Chùa Phổ Hiền, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
44.	NS. Thích Nữ Hạnh Như (Nguyễn Thị Trà)	1950	41 (1981)	Chùa Vạn Phước, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
45.	NS. Thích Nữ Như Huệ (Huỳnh Thị Ngưu)	1953	41 (1981)	Tổ đình Đại Tòng Lâm, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
46.	NS. Thích Nữ Diệu Thọ (Phạm Thị Tám)	1947	40 (1982)	Tổ đình Linh Sơn, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
47.	NS. Thích Nữ Diệu Tín (Lê Thị Mười)	1945	40 (1982)	Tổ đình Linh Sơn, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BẾN TRE: 01 vị

48.	NS. Thích Nữ Cương Liên (Trần Ánh Nguyệt)	1959	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Trước Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÌNH DƯƠNG: 07 vị

49.	NS. Thích Nữ Tâm Thành (Nguyễn Thị Bé)	1950	48 (1974)	Chùa Linh Quang huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
50.	NS. Thích Nữ Hoa Liên (Mạch Thị Bông)	1948	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Lâm huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
51.	NS. Thích Nữ Diệu Thường (Nguyễn Thị Nhụy)	1953	41 (1981)	Chùa Long Sơn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
52.	NS. Thích Nữ Tịnh Diệu (Nguyễn Thị Kim Chi)	1960	41 (1981)	Chùa Huynh Mai Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
53.	NS. Thích Nữ Như Định (Nguyễn Thị Nga)	1955	42 (1980)	Chùa Thiên Trúc Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
54.	NS. Thích Nữ Diệu Minh (Nguyễn Thị Năm)	1949	40 (1982)	Chùa Mai Long, Tp. Dĩ An tỉnh Bình Dương
55.	NS. Thích Nữ Diệu Quang (Nguyễn Thị Khóa)	1957	40 (1982)	Chùa Phước Hưng, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương

BÌNH ĐỊNH: 08 vị

56.	NS. Thích Nữ Hạnh Giải (Nguyễn Thị Diệu Hường)	1953	45 (1977)	Chùa Tâm Ấn Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
57.	NS. Thích Nữ Liên Liên (Trương Thị Băng Tâm)	1955	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Nhuận Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
58.	NS. Thích Nữ Hạnh Minh (Châu Thị Bình)	1947	46 (1976)	Chùa Liên Tôn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
59.	NS. Thích Nữ Hạnh Nhuận (Nguyễn Thị Lang)	1941	52 (1970)	Chùa Bình Ân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
60.	NS. Thích Nữ Thông Nhiên (Phạm Thị Thức)	1946	49 (1973)	Tịnh thất Phổ Hiền thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
61.	NS. Thích Nữ Hòa Liên (Trần Thị Mùi)	1956	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Khoa huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
62.	NS. Thích Nữ Như Hải (Lê Thị Lưỡng)	1948	47 (1975)	Hùa Long Quang huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
63.	NS. Thích Nữ Hạnh Huệ (Nguyễn Thị Vân)	1950	42 (1980)	Tịnh thất Diệu Ấn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

BÌNH PHƯỚC: 03 vị

64.	NS. Thích Nữ Hoa Liên (Lê Thị Hoa)	1953	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Phước thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
65.	NS. Thích Nữ Như Hòa (Nguyễn Thị Liên)	1964	41 (1981)	Chùa Thanh An Huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
66.	NS. Thích Nữ Như Minh (Phạm Thị Gái)	1954	41 (1981)	Chùa Giác Ngạn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

BÌNH THUẬN: 11 vị

67.	NS. Thích Nữ Như Phước (Nguyễn Thị Yến)	1953	45 (1977)	Chùa Hoa Nghiêm huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
68.	NS. Thích Nữ Liêm Liên (Đào Thị Lành)	1950	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Thạch Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
69.	SS. Thích Nữ Như Trí (Nguyễn Thị Chạy)	1951	45 (1977)	Chùa Thiền Quang Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
70.	NS. Thích Nữ Như Hạnh (Nguyễn Thị Thương)	1953	45 (1977)	Chùa Xuân Quang Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
71.	NS. Thích Nữ Chơn Châu (Nguyễn Thị Môn)	1953	45 (1977)	Chùa Pháp Bảo Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
72.	NS. Thích Nữ Như Thiện (Lê Thị Mai)	1940	52 (1970)	Liên Hoa Ni Tự, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
73.	NS. Thích Nữ Như Hải (Nguyễn Thị Khoai)	1952	42 (1980)	Chùa Pháp Bảo Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
74.	NS. Thích Nữ Như Phương (Võ Thị Bốn)	1947	45 (1977)	Chùa Hưng Long Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
75.	NS. Thích Nữ Như Mãn (Ngô Thị Kim Oanh)	1949	41 (1981)	Liên Hoa Ni Tự, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
76.	NS. Thích Nữ Dung Liên (Phan Thị Thương)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Lương, huyện Bắc Bình tỉnh Bình Thuận
77.	NS. Thích Nữ Như Khánh (Hà Thị Diệu Thu)	1950	40 (1982)	Chùa Pháp Minh, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

TP. CẦN THƠ: 09 vị

78.	NS. Thích Nữ Huệ Liên (Nguyễn Kim Chuẩn)	1955	45 (1977)	Tịnh xá Ngọc Quang, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
79.	NS. Thích Nữ Như Tâm (Lê Diệu Tâm)	1957	42 (1980)	Chùa Phước Long quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
80.	NS. Thích Nữ Huệ Hiền (Hồ Ngọc Sương)	1952	43 (1979)	Chùa Linh Quang huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ
81.	NS. Thích Nữ Mãnh Liên (Thạch Thị Sung)	1945	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Ẩn quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
82.	NS. Thích Nữ Diệu Tâm (Trần Thị Diệu Tâm)	1938	42 (1980)	Chùa Phổ Quang quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
83.	NS. Thích Nữ Diệu Lợi (Dương Thị Mức)	1947	42 (1980)	Chùa Phổ Quang quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
84.	NS. Thích Nữ Như Nhẫn (Khưu Thị Tái)	1958	41 (1981)	Chùa Kim Liên quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

85.	NS. Thích Nữ Như Huyền (Đinh Thị Lụa)	1962	41 (1981)	Chùa Kim Liên quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
86.	NS. Thích Nữ Minh Liên (Thái Thị Đạm)	1944	39 (1983)	Tịnh xá Ngọc Hạnh, quận Thốt Nốt Tp. Cần Thơ

CÀ MAU: 04 vị

87.	NS. Thích Nữ Hiền Liên (Đỗ Ngọc Hương)	1950	47 (1975	Tịnh xá Ngọc Hải Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
88.	NS. Thích Nữ Diệu Liên (Giang Thị Lái)	1949	41 (1981	Chùa Thành Linh Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
89.	NS. Thích Nữ Anh Liên (Trần Thị Kim Hoa)	1955	42 (1980)	Niệm Phật Đường Ngọc Minh Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
90.	NS. Thích Nữ Phước Liễu (Phạm Thị Liễu)	1949	42 (1980)	Niệm Phật đường Phước Hưng huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

TP. ĐÃ NẴNG: 02 vị

91.	NS. Thích Nữ Diệu Nguyên (Huỳnh Thị Hồng)	1948	41 (1981)	Chùa Hương Sơn Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng
92.	NS. Thích Nữ Diệu Từ (Ngô Thị Mầu)	1951	41 (1981)	Chùa Vạn Thiện quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

ĐỒNG NAI: 30 vị

93.	NS. Thích Nữ Diệu Minh (Lê Thị Cúc)	1941	55 (1967)	Chùa Bửu Hưng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
94.	NS. Thích Nữ Như Hạnh (Đặng Thị Thìn)	1942	47 (1975)	Ni thất Hạnh Ngọc, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
95.	NS. Thích Nữ Kha Liên (Nguyễn Thị Oanh Oanh)	1948	44 (1978)	Tịnh xá Ngọc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
96.	NS. Thích Nữ Hạnh Liên (Dương Thu Thủy)	1956	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
97.	NS. Thích Nữ An Diệu (Thạch Thị Ngân)	1937	42 (1980)	Chùa Long Giao huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
98.	NS. Thích Nữ Chơn Liên (Lê Thị Mãnh)	1946	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
99.	NS. Thích Nữ Như Châu (Trần Thị Mai Dung)	1955	43 (1979)	Hoa Nghiêm Thiền Tự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
100.	NS. Thích Nữ Như Mỹ (Phạm Thị May)	1949	42 (1980)	Chùa Long Hoa huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
101.	NS. Thích Nữ Như Trang (Võ Thị Nguyên)	1952	42 (1980)	Chùa Linh Quang huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
102.	NS. Thích Nữ Lệ An (Hồ Thị Xuân)	1951	42 (1980)	Chùa Long An, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

103.	NS. Thích Nữ Hạnh Phước (Tô Thị Tân)	1953	45 (1977)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
104.	NS. Thích Nữ Hạnh Huệ (Lê Thị Ân)	1947	42 (1980)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
105.	NS. Thích Nữ Như Chơn (Nguyễn Thoại Lan)	1934	42 (1980)	Thiền viện An Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
106.	NS. Thích Nữ Thuần Tịnh (Nguyễn Ngọc Điệp)	1935	42 (1980)	Thiền viện An Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
107.	NS. Thích Nữ Như Nguyên (Chung Thị Mẫm)	1946	42 (1980)	Thiền thất Liễu Nguyên huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
108.	NS. Thích Nữ Như Nhàn (Trương Minh Thanh)	1948	41 (1981)	Chùa Giác Minh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
109.	NS. Thích Nữ Như Dung (Trần Thị Kim Hoa)	1961	41 (1981)	Chùa Long Vân Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
110.	NS. Thích Nữ Thuần Ẩn (Diệp Thị Anh)	1957	41 (1981)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
111.	NS. Thích Nữ Huệ Trang (Hồ Thị Thê)	1953	41 (1981)	Chùa Pháp Lạc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
112.	NS. Thích Nữ Như Nhựt (Trần Thị Ngọc Kiều)	1962	42 (1980)	Chùa Lâm Bửu huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
113.	NS. Thích Nữ Như Nhã (Nguyễn Thị Nguyệt)	1960	41 (1981)	Tu viện Phước Hải, huyện Long Thành Tỉnh Đồng Nai
114.	NS. Thích Nữ Diệu Thành (Cao Thị Yến)	1934	40 (1982)	Bửu Hoa Ni viện, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
115.	NS. Thích Nữ Lan Nhã (Hoàng Thị Lan Anh)	1955	40 (1982)	Tam Thiện Tự, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
116.	NS. Thích Nữ Huệ Lý (Phan Thị Nữ)	1958	42 (1980)	Thiền Nguyên Bảo Ân Tự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
117.	NS. Thích Nữ Chân Liên (Lê Thị Lý)	1954	39 (1983)	Tịnh xá Ngọc Bửu, TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
118.	NS. Thích Nữ Diệu Lạc (Lê Thị Bỉ)	1947	40 (1982)	Tịnh xá Thắng Liên Hoa, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
119.	NS. Thích Nữ Diệu Thông (Lê Thị Biếc)	1949	40 (1982)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
120.	NS. Thích Nữ Kim Sơn (Đàm Thanh Yến)	1949	40 (1982)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
121.	NS. Thích Nữ Lục Huê (Đinh Thị Bưởi)	1954	40 (1982)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
122.	NS. Thích Nữ Vạn Huê (Lê Thị Mỹ)	1953	40 (1982)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai

ĐỒNG THÁP: 04 vị

123.	NS. Thích Nữ Hội Liên (Nguyễn Thị Ràng)	1953	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Huệ huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
124.	NS. Thích Nữ Như Nguyện (Ngô Thị Trúc)	1955	41 (1981)	Chùa Phước Huệ Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
125.	NS. Thích Nữ Như Hòa (Dương Kim Đương)	1946	41 (1981)	Chùa Giác Tôn huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
126.	NS. Thích Nữ Như Ý (Trần Thị Sang)	1942	43 (1979)	Chùa Thiền Lâm, HUYỆN Châu Thành tỉnh Đồng Tháp

ĐẮK LẮK: 06 vị

127.	NS. Thích Nữ Nhàn Liên (Lâm Thị Bích)	1958	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Ban Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
128.	NS. Thích Nữ Hỷ Liên (Tạ Thị Vân)	1956	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Hưng Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
129.	NS. Thích Nữ Hạnh Liên (Lê Thị Bích Mai)	1952	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Hương Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
130.	NS. Thích Nữ Lãnh Liên (Bùi Thị Việt)	1952	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Chơn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
131.	NS. Thích Nữ Luật Liên (Nguyễn Thị Vân)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Bửu huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
132.	NS. Thích Nữ Chúc Tâm (Bùi Thị Định)	1956	40 (1982)	Chùa Dược Sư, Tp. Buôn Ma Thuột Tỉnh Đắk Lắk

ĐIỆN BIÊN: 01 vị

133.	NS. Thích Nữ Như Hiền (Phạm Thị Loan)	1947	39 (1983)	Chùa Linh Sơn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

GIA LAI: 02 vị

134.	NS. Thích Nữ Chuyên Liên (Bùi Thị Huệ)	1950	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc An thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
135.	NS. Thích Nữ Ngộ Liên (Huỳnh Thị Xuân Hồng)	1949	41 (1981)	Tỉnh Gia Lai

TP. HÀ NỘI: 12 vị

136.	NS. Thích Đàm Chính (Đỗ Thị Thu)	1957	43	Chùa Trung Kính Hạ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
137.	NS. Thích Giác Minh (Cao Thị Ngọc Oanh)	1955	43	Chùa Văn Điển, phường Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
138.	NS. Thích Đàm Lan (Phan Thị Lan)	1956	42 (1978)	Chùa Bồ Đề, phường Bồ Đề quận Long Biên, Tp. Hà Nội

139.	NS. Thích Đàm Thành (Nguyễn Thị Gần)	1957	42 (1980)	Chùa Thái Lai, xã Đại Xuyên huyện Phú Xuyên, Hà Nội
140.	NS. Thích Đàm Vĩnh (Đinh Thị Bảo)	1956	42 (1978)	Chùa Linh Tiến, phường Hoàng Liệt quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
141.	NS. Thích Đàm Hà (Trần Thị Hà)	1962	42 (1982)	Chùa Thôn Trung, xã Cao Viên huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội
142.	NS. Thích Đàm Xuân (Hoàng Thị Minh)	1948	42 (1978)	Chùa Tam Huyền, phường Hạ Đình quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
143.	NS. Thích Đàm Đạo (Hà Nhật Lệ)	1958	41 (1977)	Chùa Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
144.	NS. Thích Đàm Khoa (Nguyễn Thị Chắt)	1959	41 (1981)	Chùa Trăm Gian, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
145.	NS. Thích Đàm Toán (Trương Thị Toán)	1958	(40)	Chùa Mai Phúc, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
146.	NS. Thích Đàm Tuyết (Nguyễn Thị Tuyết)	1957	(40)	Chùa Cảm Ứng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
147.	NS. Thích Đàm Hậu (Đỗ Thị Hiền)	1951	(40)	Chùa Hưng Khánh, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội

TP. HẢI PHÒNG: 04 vị

148.	NS. Thích Đàm Văn (Đỗ Thị Sửu)	1949	44	Chùa Bạch Đa, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng
149.	NS. Thích Diệu Minh (Trần Thị Tuệ)	1945	43	Chùa Hải Ninh Đồng Thiện, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng
150.	NS. Thích Diệu Tư (Bùi Thị Nga)	1949	41 (1981)	Chùa Linh Quang, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng
151.	NS. Thích Diệu Hiền (Trần Thị Nguyễn)	1953	1980 (40)	Chùa An Tường, quận Hải An, Tp. Hải Phòng

TP. HỒ CHÍ MINH: 69 vị

152.	NS. Thích Nữ Đồng Huệ (Trần Thị Hoa)	1954	44 (1978)	Chùa Pháp Bửu Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
153.	NS. Thích Nữ Như Hảo (Nguyễn Thị Thùy Linh)	1948	45 (1977)	Chùa Kim Liên Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
154.	NS. Thích Nữ An Liên (Đoàn Thị Hiếu)	1948	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Chánh Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
155.	NS. Thích Nữ Lệ Mỹ (Đoàn Hồng Cúc)	1935	45 (1977)	Tu viện Định Thành Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
156.	NS. Thích Nữ Diệu Nguyện (Nguyễn Thị Tư)	1949	44 (1978)	Chùa Bửu Quang Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

157.	NS. Thích Nữ Như Tịnh (Nguyễn Thị Thảo)	1942	47 (1975)	Chùa Từ Nghiêm Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
158.	NS. Thích Nữ Như Minh (Phạm Thị Hiền)	1954	45 (1977)	Chùa Bửu Tạng Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
159.	NS. Thích Nữ Huệ Nghiêm (Đinh Kim Thêm)	1959	43 (1979)	Chùa Trúc Lâm Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
160.	NS. Thích Nữ Trí Thảo (Trần Thị Dũng)	1953	43 (1979)	Chùa Viên Quang quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
161.	NS. Thích Nữ Huệ Huyền (Nguyễn Tuyết Nhung)	1957	45 (1977)	Chùa Vĩnh Quang quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
162.	NS. Thích Nữ Chiếu Liên (Nguyễn Thị Mai)	1934	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Phú quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
163.	NS. Thích Nữ Như Luật (Bùi Thị Hằng)	1949	45 (1977)	Chùa Minh Như quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
164.	NS. Thích Nữ Nhật An (Nguyễn Thị Tuyết Minh)	1950	42 (1980)	Chùa Kỳ Quang 3 Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
165.	NS. Thích Nữ Chiếu Minh (Ngô Thị Bé)	1949	42 (1980)	Tịnh xá Bình Hòa Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
166.	NS. Thích Nữ Huệ Liên (Trương Thị Bạch Huệ)	1958	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Hòa Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
167.	NS. Thích Nữ Diệu Trí (Võ Thị Túc)	1951	44 (1978)	Chùa Bửu Quang Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
168.	NS. Thích Nữ Như Trí (Đặng Thị Hạnh)	1947	45 (1977)	Chùa Huệ Lâm Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
169.	NS. Thích Nữ Tắc Thanh (Lê Thị Hoa)	1953	42 (1980)	Chùa Linh Phước Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
170.	NS. Thích Nữ Duy Trì (Lương Miêu Nhi)	1949	42 (1980)	Từ Ân Thiền Tự Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
171.	NS. Thích Nữ Như Hà (Trần Thị Hải)	1953	42 (1980)	Chùa Thiên Minh Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
172.	NS. Thích Nữ Từ Thành (Nguyễn Thị Kim Chi)	1955	42 (1980)	Chùa An Hòa Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
173.	NS. Thích Nữ Vị Liên (Phạm Kim Mai)	1957	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Phước Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
174.	NS. Thích Nữ Diệu Chỉ (Nguyễn Thị Dung)	1948	45 (1977)	Chùa Bảo Vân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
175.	NS. Thích Nữ Đào Liên (Thái Thị Quan)	1945	43 (1979)	Tịnh xá Kỳ Hoàn quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
176.	NS. Thích Nữ Tắc Nguyên (Nguyễn Thị Loan)	1951	42 (1980)	Chùa Pháp Long quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

177.	NS. Thích Nữ An Lộc (Lý Thị Ngọc Dung)	1952	42 (1980)	Chùa Tân Hòa quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
178.	NS. Thích Nữ Lệ Thủy (Vương Thị Hoàng Hải)	1959	42 (1980)	Chùa Thiên Ân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
179.	NS. Thích Nữ Như Nghĩa (Lê Thị Tuyền)	1950	42 (1980)	Tịnh thất Khánh Hỷ huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
180.	NS. Thích Nữ Chúc Liên (Nguyễn Thị Ri)	1950	42 (1980)	Tịnh thất Pháp Quang huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
181.	NS. Thích Nữ Nhựt Vạn (Phạm Thị Vúi)	1949	42 (1980)	Tịnh thất Linh Huệ huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
182.	NS. Thích Nữ Như Thành (Nguyễn Thị Cho)	1957	41 (1981)	Tịnh thất An Hòa Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
183.	NS. Thích Nữ Viên Hạnh (Trần Thị Ninh)	1937	41 (1981)	Chùa Phước Hòa Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
184.	NS. Thích Nữ Như Hải (Phan Hồng Cúc)	1938	48 (1974)	Chùa Thích Ca Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
185.	NS. Thích Nữ Viên Nhã (Phan Thị Hạnh)	1958	41 (1981)	Chùa Phước Hòa Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
186.	NS. Thích Nữ Như Hoàng (Phan Thị Kim Oanh)	1951	41 (1981)	Chùa Linh Chưởng Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
187.	NS. Thích Nữ Như Hảo (Nguyễn Thị Thùy Linh)	1948	45 (1977)	Chùa Kim Liên Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
188.	NS. Thích Nữ Như Nghiêm (Đặng Diệu Nghiêm)	1958	41 (1981)	Chùa Nguyên Hương Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
189.	NS. Thích Nữ An Liên (Trần Thị HIệp)	1951	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Lâm Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
190.	NS. Thích Nữ Mỹ Liên (Nguyễn Thị Hương)	1959	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Lâm Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
191.	NS. Thích Nữ Huệ Âm (Võ Thị Quyên)	1954	41 (1981)	Tịnh thất Liên Hoa Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
192.	NS. Thích Nữ Như Ngộ (Phạm Thị Phượng)	1957	41 (1981)	Chùa Long Thọ Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
193.	NS. Thích Nữ Như Thuận (Trần Thị Tờ)	1948	47 (1975)	Chùa Huê Lâm Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
194.	NS. Thích Nữ Như Phương (Phạm Thị Vang)	1958	41 (1981)	Chùa Huê Lâm Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
195.	NS. Thích Nữ Như Trí (Nguyễn Thị Liên)	1958	41 (1981)	Chùa Pháp Thạnh Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
196.	NS. Thích Nữ Như Trí (Nguyễn Thị Hạnh)	1957	41 (1981)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

197.	NS. Thích Nữ Như Huyền (Nguyễn Thị Bời)	1956	41 (1981)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
198.	NS. Thích Nữ Khiết Liên (Trần Thị Thanh Khiết)	1956	46 (1976)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
199.	NS. Thích Nữ Diễm Liên (Văn Thị Phiên)	1960	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
200.	NS. Thích Nữ Chúc Ngọc (Phạm Thị Ánh Hồng)	1959	41 (1981)	Chùa Huệ Đức quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
201.	NS. Thích Nữ Như Hạnh (Trần Thị Dậu)	1957	41 (1980)	Chùa Phổ Minh Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
202.	NS. Thích Nữ Nhựt Châu (Ngô Thị Chía)	1940	41 (1981)	Chùa Giác Minh quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
203.	NS. Thích Nữ Như Khai (Nguyễn Thị Yểng)	1934	54 (1968)	Chùa Phước Quang quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
204.	NS. Thích Nữ Như Hương (Đặng Thị Vân)	1954	41 (1981)	Chùa Phước Thạnh quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
205.	NS. Thích Nữ Như Minh (Nguyễn Thị Lén)	1952	41 (1981)	Chùa Bửu Quang quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
206.	NS. Thích Nữ Tĩnh Nhã (Du Vân Phang)	1955	41 (1981)	Lan Nhã Thiền Tự quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
207.	NS. Thích Nữ Giới Minh (Cao Thị Thuận)	1958	41 (1981)	Chùa Hiếu Nghiêm quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
208.	NS. Thích Nữ Tĩnh Trang (Du Sai Vi)	1958	42 (1980)	Chùa Phước Hội huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
209.	NS. Thích Nữ Chúc Hải (Nguyễn Thị Tứ)	1957	41 (1981)	Chùa Phước Thiện huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
210.	NS. Thích Nữ Viên Châu (Huỳnh Kim Hương)	1954	41 (1981)	Chùa Pháp Lạc huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
211.	NS. Thích Nữ Huệ Ngọc (Lê Thị Minh Châu)	1963	41 (1981)	Chùa Pháp Hải huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
212.	NS. Thích Nữ Huệ Nhàn (Tô Thị Cẩm Linh)	1959	41 (1981)	Chùa Pháp Lưu huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
213.	NS. Thích Nữ Chánh Liên (Trần Thị Út)	1957	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Đức huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
214.	NS. Thích Nữ Như Thọ (Chung Thị Hoa)	1956	41 (1981)	Chùa Huê Lâm, Quận 11 Tp. Hồ Chí Minh
215.	NS. Thích Nữ Như Định (Nguyễn Thị Huế)	1960	41 (1981)	Chùa Huê Lâm, Quận 11 Tp. Hồ Chí Minh
216.	NS. Thích Nữ Nhựt Châu (Trương Thị Ánh Ngọc)	1956	40 (1982)	Chùa Phước Hòa, Quận 11 Tp. Hồ Chí Minh

217.	NS. Thích Nữ Từ Trí (Ngô Thị Tâm)	1952	41 (1981)	Chùa Từ Thuyền, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
218.	NS. Thích Nữ Toàn Liên (Đinh Thị Hiếu)	1958	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Duyên, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
219.	NS. Thích Nữ Như Diệu (Nguyễn Thị Thận)	1958	41 (1981)	Chùa Thiền Quang, quận Tân Bình Tp. Hồ Chí Minh
220.	NS. Thích Nữ Như Nghĩa (Nguyễn Thị Mai)	1961	39 (1983)	Chùa Huê Lâm, quận Bình Tân Tp. Hồ Chí Minh

HÀ NAM: 01 vị

221.	NS. Thích Đàm Đạt (Nguyễn Thị Xá)	1958	40 (1980)	Chùa Hòa Trung, xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

HẬU GIANG: 04 vị

222.	NS. Thích Nữ Biện Liên (Nguyễn Thị Bạch)	1950	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Hiệp Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
223.	NS. Thích Nữ Trí Đạt (Đặng Thị Oanh)	1947	41 (1981)	Chùa Giác Long Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
224.	NS. Thích Nữ Như Thân (Lâm Thị Hương)	1957	41 (1981)	Chùa Phước Long Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
225.	NS. Thích Nữ Chí Liên (Nguyễn Thị Thủy)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Hiệp Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

HẢI DƯƠNG: 01 vị

226.	NS. Thích Diệu Hương (Nguyễn Thúy Nga)	1960	40	Chùa Phong Hanh, phường Quang Trung, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

KHÁNH HÒA: 16 vị

227.	NS. Thích Nữ Thông Thắng (Trần Thị Oanh)	1954	45 (1977)	Chùa Linh Sơn Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
228.	NS. Thích Nữ Tắc Thường (Phan Thị Chợ)	1938	45 (1977)	Chùa Tịnh Quang Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
229.	NS. Thích Nữ Diệu Phúc (Lê Thị Châu	1957	41 (1981	Chùa Kim Quang Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
230.	NS. Thích Nữ Tín Diệu (Huỳnh Thị Đào)	1944	41 (1981	Chùa Hải Ấn Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
231.	NS. Thích Nữ Tiến Liên (Trần Thị Hoa)	1945	41 (1981)	Tịnh Độ Ni Giới Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
232.	NS. Thích Nữ Thông Ân (Nguyễn Thị Lai)	1952	41 (1981)	Chùa Thanh Nghiêm huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

233.	NS. Thích Nữ Huệ Hiền (Nguyễn Thị Tân)	1947	41 (1981	Chùa Hòa Bình huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
234.	NS. Thích Nữ Thông Tấn (Võ Thị Nhiên)	1958	42 (1980)	Chùa Thạnh Đức huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
235.	NS. Thích Nữ Huyền Diệu (Nguyễn Thị Hoa)	1958	41 (1981)	Ni viện Diệu Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
236.	NS. Thích Nữ Chánh Chơn (Phạm Thị Tuyết Anh)	1959	41 (1981)	Chùa Kim Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
237.	NS. Thích Nữ Tâm Tịnh (Nguyễn Thị Minh)	1958	41 (1981)	Chùa Phổ Tế, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
238.	NS. Thích Nữ Thảo Liên (Nguyễn Thị Tầm)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Sơn, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
239.	NS. Thích Nữ Diệu Hạnh (Nguyễn Thị Mến)	1950	41 (1981)	Chùa Bảo Long, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
240.	NS. Thích Nữ Diệu Thảo (Nguyễn Thị Xuân)	1950	41 (1981)	Chùa Bảo Long, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
241.	NS. Thích Nữ Huệ Châu (Hồ Thị Hoa)	1954	39 (1983)	Chùa Trường Quang, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
242.	NS. Thích Nữ Tịnh Giới (Phan Thị Tâm Hiếu)	1956	39 (1983)	Chùa Phước Hòa, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa

LÂM ĐỒNG: 11 vị

243.	NS. Thích Nữ Bảo Liên (Võ Thị Phụng)	1959	43 (1979)	Chùa Thiện Mỹ Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
244.	NS. Thích Nữ Như Tín (Nguyễn Thị Loan)	1949	43 (1980)	Chùa Bửu Châu Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
245.	NS. Thích Nữ Như Chơn (Trần Thị Bích Hoa)	1938	50 (1972)	Tịnh thất Hương Liên huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
246.	NS. Thích Nữ Như Ý (Đoàn Thị Hoa)	1950	42 (1980)	Chùa Bửu Quang thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
247.	NS. Thích Nữ Diệu Ân (Lê Thị Ngọc Hương)	1954	42 (1980)	Chùa Giác Hoa huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồngh
248.	NS. Thích Nữ Hiền Liên (Phan Thị Chánh)	1959	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Tín Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
249.	NS. Thích Nữ Bửu Liên (Phạm Thị Thạnh)	1944	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Thạnh huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
250.	NS. Thích Nữ Ngạn Liên (Lê Thị Oanh)	1949	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Thạnh huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
251.	NS. Thích Nữ Tĩnh Liên (Phùng Thị Hạ)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Ninh huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

252.	NS. Thích Nữ Hương Liên (Nguyễn Thị Điệu)	1949	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Hưng Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
253.	NS. Thích Nữ Truyền Liên (Nguyễn Thị Cúc Hoa)	1956	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Tài, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

LONG AN: 19 vị

254.	NS. Thích Nữ Tắc Đức (Huỳnh Thị Hiền Nhi)	1956	42 (1980)	Chùa Tôn Vân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
255.	NS. Thích Nữ Tắc Hạnh (Nguyễn Thị Mỹ)	1953	42 (1980)	Chùa Hòa Bình huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
256.	NS. Thích Nữ Tắc Mẫn (Hồ Kim Thoa)	1954	42 (1980)	Chùa Pháp Hưng huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
257.	NS. Thích Nữ Ngôn Liên (Trương Thị Bình)	1951	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Tháp thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
258.	NS. Thích Nữ Diệu Nhàn (Nguyễn Thị Thanh)	1947	42 (1980)	Chùa Long Thành huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
259.	NS. Thích Nữ An Tuyết (Lê Thị Tuyết)	1953	42 (1980)	Chùa Pháp Tuyền huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
260.	NS. Thích Nữ Thành Liên (Nguyễn Thị Dung)	1957	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Tân Tp. Tân An, tỉnh Long An
261.	NS. Thích Nữ Như Tâm (Phạm Thị Lang)	1957	41 (1981)	Chùa Bồ Đề Tp. Tân An, tỉnh Long An
262.	NS. Thích Nữ Như Thành (Nguyễn Thị Lan)	1959	41 (1981)	Chùa Hàn Lâm Tp. Tân An, tỉnh Long An
263.	NS. Thích Nữ Quyên Liên (Hồ Thị Trường)	1956	41 (1981	Tịnh xá Ngọc Tân Tp. Tân An, tỉnh Long An
264.	NS. Thích Nữ Nga Liên (Huỳnh Thị Ngân)	1949	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Tâm Tp. Tân An, tỉnh Long An
265.	NS. Thích Nữ Như Hương (Võ Thị Nhã)	1960	42 (1980)	Tịnh thất Vạn An huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
266.	NS. Thích Nữ Huệ Tiến (Ngô Thị Hồng)	1953	42 (1980)	Chùa Phật Huệ huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
267.	NS. Thích Nữ Huệ Liên (Trần Ngọc Sương)	1962	40 (1982)	Tịnh xá Ngọc Liên, Tp. Tân An tỉnh Long An
268.	NS. Thích Nữ Phúc Liên (Nguyễn Thị Phụng)	1954	40 (1982)	Tịnh xá Ngọc Tâm, Tp. Tân An tỉnh Long An
269.	NS. Thích Nữ Như Đăng (Phạm Thị Việt)	1958	41 (1981)	Chùa Hưng Quang, huyện Cần Đước tỉnh Long An
270.	NS. TN Chiếu Liên (Lâm Thị Ngọc Thanh)	1940	40 (1982)	Tịnh xá Ngọc Minh, huyện Châu Thành tỉnh Long An

271.	NS. TN Minh Liên (Nguyễn Thị Huế)	1944	40 (1982	Tịnh xá Ngọc Thặng, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An
272.	NS. TN Thường Liên (Liêu Kim Huệ)	1956	42 (1980)	Chùa Châu Long, huyện Châu Thành tỉnh Long An

NAM ĐỊNH: 06 vị

273.	NS. Thích Đàm Huệ (Trịnh Thị Huệ)	1950	42 (1980)	Chùa Thanh Quang, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
274.	NS. Thích Thiện Phúc (Trần Thị Nhài)	1963	41 (1981)	Chùa Xối Thượng, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
275.	NS. Thích Đàm Chính (Nguyễn Thị Chính)	1959	41 (1981)	Chùa Phúc Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
276.	NS. Thích Đàm Hồng (Ngô Thị Hồng)	1964	41 (1981)	Chùa Lễ Tích, xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
277.	NS. Thích Đàm Lý (Nguyễn Thị Lành)	1959	41 (1981)	Chùa An Lãng, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
278.	NS. Thích Đàm Uyển (Nguyễn Thị Uyển)	1954	43 (1979)	Chùa Miễu, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Niinh, tỉnh Nam Định

NINH BÌNH: 01 vị

279.	NS. Thích Đàm Tiến (Nguyễn Thị Tiến)	1945	42 hạ (1974)	Chùa Mía, phường Ninh Khánh Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

NINH THUẬN: 03 vị

280.	NS. Thích Nữ Liên Thắng (Trần Thị Hà)	1949	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Ninh Tp. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận
281.	NS. Thích Nữ Thức Liên (Bùi Thị Học)	1951	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Uyển huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
282.	NS. Thích Nữ Diệu Nguyện (Nguyễn Thị Minh Tâm)	1951	41 (1981)	Chùa Phật Ân, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

PHÚ YÊN: 02 vị

283.	NS. Thích Nữ Trúc Liên (Nguyễn Thị Thúy Nhung)	1955	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Yên Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
284.	NS. Thích Nữ Huệ Ngạn (Trần Thị Hoa)	1948	41 (1981)	Chùa Phước Hải thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

QUẢNG NAM: 02 vị

285.	NS. Thích Nữ Hạnh Nguyên (Nguyễn Thị Không)	1954	41 (1981)	Chùa Minh Tân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
286.	NS. Thích Nữ Hạnh Châu (Trần Thị Nguyệt)	1949	41 (1981)	Chùa Từ Tâm thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI: 07 vị

287.	NS. Thích Nữ Hạnh Toàn (Huỳnh Thị Bình)	1954	43 (1979)	Chùa Tịnh Nghiêm Phường Trần Phú, tỉnh Quảng Ngãi
288.	NS. Thích Nữ Hạnh Ngọc (Trần Thị Thạnh)	1944	50 (1972)	Chùa Huệ Ân Phường Chánh Lộ, Quảng Ngãi
289.	NS. Thích Nữ Hạnh Thuần (Lê Thị Tặng)	1932	45 (1977)	Chùa Kim Tân, P. Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi
290.	NS. Thích Nữ Hạnh Định (Nguyễn Thị Hành)	1945	50 (1972)	Chùa Trung An, phường Trần Phú, tỉnh Quảng Ngãi
291.	NS. Thích Nữ Như Bảo (Trần Thị Quyền)	1950	45 (1977)	Chùa Phước Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
292.	NS. Thích Nữ Huệ Thanh (Phạm Thị Tâm)	1954	41 (1981)	Chùa Phú Thiện Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
293.	NS. Thích Nữ Huệ Định (Lê Thị Hương)	1955	41 (1981)	Chùa Vạn Bửu huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

QUẢNG NINH: 01 vị

294.	NS. Thích Hạnh Nhã (Nguyễn Thị Hoa)	1948	42 (1980)	Chùa Cái Bầu, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh

QUẢNG TRỊ: 03 vị

295.	NS. Thích Nữ Thông Mẫn (Trần Thị Hằng)	1957	41 (1981)	Chùa Long Hưng huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
296.	NS. Thích Nữ Nguyệt Liên (Tạ Thị Hòa)	1954	41 (1981)	Tịnh xá Ngọc Lộ huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
297.	NS. Thích Nữ Huệ Thuận (Nguyễn Thị Chua)	1940	1983	Chùa Hồng Khê, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

SÓC TRĂNG: 03 vị

298.	NS. Thích Nữ Huệ Ngọc (Nguyễn Thị Huệ Ngọc)	1950	44 (1978	Chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
299.	NS. Thích Nữ Như Đức (Nhâm Lục)	1947	41 (1981)	Chùa Long Hưng, Tp. Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng
300.	NS. Thích Nữ Viên Trung (Lâm thị Mỹ Ngọc)	1960	41 (1981)	Chùa Quan Âm, Tp. Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng

TÂY NINH: 03 vị

301.	NS. Thích Nữ Châu Liên (Nguyễn Thị Cẩm Loan)	1952	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Ninh, phường 1 Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
302.	NS. Thích Nữ Thảo Liên (Lê Kim Nương)	1940	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Thuận huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
303.	NS. Thích Nữ Hiệp Liên (Trương Ngọc Anh)	1957	42 (1980)	Chùa Linh Quang Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

TIỀN GIANG: 17 vị

304.	NS. Thích Nữ Tuyết Liên (Lê Thị Ngọc Hiệp)	1957	(44) 1978	Tịnh xá Ngọc Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
305.	NS. Thích Nữ Như Tường (Nguyễn Thị Nhạn)	1954	45 (1977)	Chùa Long Tường, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
306.	NS. Thích Nữ Minh Từ (Nguyễn Thanh Nguyệt)	1952	42 (1980)	Chùa Long Tường huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
307.	NS. Thích Nữ Như Hảo (Triệu Thị Ba)	1949	42 (1980)	Chùa Linh Thứu 3 hyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
308.	NS. Thích Nữ Như Phú (Phạm Thị Ích)	1943	42 (1980)	Chùa Sắc Tứ Linh Thứu huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
309.	NS. Thích Nữ Tuệ Minh (Nguyễn Thị Phước)	1956	41 (1981)	Chùa Tân Bửu thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
310.	NS. Thích Nữ Huệ Liên (Võ Thị Liễu)	1957	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Quang thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
311.	NS. Thích Nữ Tắc Hoa (Nguyễn Hồng Chính)	1950	42 (1980)	Chùa Linh Phong huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
312.	NS. Thích Nữ Như Hiếu (Tôn Thị Nhã)	1954	42 (1980)	Chùa Sắc Tứ Linh Thứu huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
313.	NS. Thích Nữ Minh Nhẫn (Nguyễn Thị Nhường)	1950	41 (1981)	Chùa Huỳnh Long huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
314.	NS. Thích Nữ Huệ An (Lý Ngọc Minh)	1940	43 (1979)	Chùa Thắng Quang huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
315.	NS. Thích Nữ Như Hòa (Tôn Thị Thuộc)	1952	42 (1980)	Chùa Sắc Tứ Linh Thứu, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
316.	NS. Thích Nữ Như Nguyên (Lê Thị Bảy)	1958	42 (1980)	Chùa Nam An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
317.	NS. Thích Nữ Như Nhẫn (Lê Thị Nhiên)	1949	41 (1981)	Chùa Pháp Lạc, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
318.	NS. Thích Nữ Như Nguyện (Nguyễn Thị Kiều Nga)	1959	41 (1981)	Chùa Phước Hòa, thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang
319.	NS. Thích Nữ Huệ Năng (Nguyễn Thị Nghi)	1961	41 (1981)	Chùa Phổ Đức, Tp. Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang
320.	NS.Thích Nữ Huệ Thông (Phan Thị Hồng Thu)	1962	41 (1981)	Chùa Bửu Sơn, Tp. Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang

THÁI BÌNH: 01 vị

321.	NS. Thích Đàm Thoa (Vũ Thị Thoa)	1957	42 (1980)	Chùa Viên Quang, phường Trần Lãm, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THANH HÓA: 01 vị

322.	NS. Thích Nữ Đàm Hòa (Hoàng Thị Luận)	1961	1982 (39)	Chùa Tường Vân (Giáng), TTr. Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

THỪA THIÊN HUẾ: 53 vị

323.	NS. Thích Nữ Minh Hạnh (Lê Thị Diệp)	1941	45 (1977)	Chùa Hoàng Mai Tp. Huế, Thừa Thiên Huế
324.	NS. Thích Nữ Thoại Minh (Lê Thị Ngãi)	1943	41 (1981)	Chùa Diệu Đức Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
325.	NS. Thích Nữ Diệu Thiện (Võ Thị Nữ)	1939	41 (1981)	Chùa Diệu Nghiêm Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
326.	NS. Thích Nữ Diệu Thuận (Văn Thị Kha)	1949	41 (1981)	Chùa Diệu Nghiêm Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
327.	NS. Thích Nữ Chơn Hương (Võ Thị Phượng)	1943	41 (1981)	Chùa Diệu Viên Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
328.	NS. Thích Nữ Chơn Như (Lê Thị Duận)	1950	41 (1981)	Chùa Diệu Viên Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
329.	NS. Thích Nữ Chơn Phước (Lê Thị Hòe)	1952	41 (1981)	Chùa Diệu Viên Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
330.	NS. Thích Nữ Huệ Nhẫn (Nguyễn Thị Tư)	1954	41 (1981)	Chùa Đàm Vân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
331.	NS. Thích Nữ Chơn Quảng (Đặng Thị Lý)	1946	41 (1981)	Chùa Đức Viên, thi xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
332.	NS. Thích Nữ Huệ Diệu (Nguyễn Thị Gái)	1944	41 (1981)	Chùa Hồng Ân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
333.	NS. Thích Nữ Huệ Thành (Võ Thị Em)	1952	41 (1981	Chùa Khải Ân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
334.	NS. Thích Nữ Huệ Mãn (Võ Thị Thuẫn)	1945	41 (1981	Chùa Liên Trì Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
335.	NS. Thích Nữ Như Huy (Nguyễn Thị Tha)	1954	41 (1981)	Chùa Long Ẩn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
336.	NS. Thích Nữ Như Hải (Nguyễn Thị Thanh Vân)	1949	41 (1981)	Chùa Pháp Hỷ Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
337.	NS. Thích Nữ Như Khánh (Trương Thị Thành)	1944	41 (1981)	Chùa Phò Quang Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
338.	NS. Thích Nữ Huệ An (Nguyễn Thị Chánh)	1953	41 (1981)	Chùa Phước Sơn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
339.	NS. Thích Nữ Từ Nhu (Hoàng Thị Thu Thủy)	1946	41 (1981)	Chùa Từ Đức Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

340.	NS. Thích Nữ Chơn Tu (Phan Thị Nghĩa)	1941	41 (1981)	Chùa Từ Viên Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
341.	NS. Thích Nữ Như Khương (Nguyễn Thị Vân)	1953	41 (1981)	Chùa Vĩnh Nhơn Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
342.	NS. Thích Nữ Nguyên Xuân (Đặng Thị Tường Vy)	1958	41 (1981)	Chùa Đức Viên, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế
343.	NS. Thích Nữ Minh Giác (Nguyễn Thị Cẩm)	1953	39 (1983)	Chùa An Cựu Tây, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
344.	NS. Thích Nữ Tịnh Phương (Hồ Thị Thu)	1957	39 (1983)	Chùa An Phước, HUYỆN Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế
345.	NS. Thích Nữ Huệ Phương (Nguyễn Thị Hoa)	1956	39 (1983)	Chùa Cấp Cô, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
346.	NS. Thích Nữ Tịnh Trí (Hoàng Thị Sinh)	1955	39 (1983	Chùa Diệu Ân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
347.	NS. Thích Nữ Bích Châu (Phạm Thị Phương)	1960	39 (1983)	Chùa Diệu Đức, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
348.	NS. TN Hạnh Chơn (Nguyễn Thị Thương)	1954	39 (1983)	Chùa Diệu Đức, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
349.	NS. Thích Nữ Minh Đạt (Trần Thị Châu)	1954	39 (1983)	Chùa Diệu Đức, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
350.	NS. Thích Nữ Minh Giải (Nguyễn Thị Ngọc Lan)	1957	39 (1983	Chùa Diệu Đức, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
351.	NS. Thích Nữ Tuệ Giác (Hoàng Thị Hiền)	1945	39 (1983)	Chùa Diệu Nghiêm, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
352.	NS. Thích Nữ Như Hoa (Đoàn Thị Xuân)	1945	39 (1983)	Chùa Diệu Viên, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế
353.	NS. Thích Nữ Diệu Thoại (Trương Thị Tuyết)	1956	39 (1983	Chùa Diệu Viên, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế
354.	NS. Thích Nữ Chơn Trí (Nguyễn Thị Mỹ)	1950	39 (1983)	Chùa Đàm Hoa, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
355.	NS. Thích Nữ Diệu Đàm (Võ Thị Tuyết Vân)	1947	39 (1983)	Chùa Đàm Viên, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
356.	NS. Thích Nữ Như An (Trương Thị Phương)	1949	39 (1983)	Chùa Hoa Nghiêm, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế
357.	NS. Thích Nữ Minh Hằng (Mai Thị Quỳnh Nga)	1952	39 (1983)	Chùa Hòa Lương, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
358.	NS. Thích Nữ Tịnh Chơn (Nguyễn Thị Thích)	1954	39 (1983)	Chùa Hoài Ân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
359.	NS. Thích Nữ Minh Hảo (Trần Thị Mười)	1954	39 (1983)	Chùa Hoàng Mai, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế

360.	NS. Thích Nữ Tịnh Chi (Phạm Thị Bé)	1941	39 (1983	Chùa Hồng Ân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
361.	NS. Thích Nữ Minh Phước (Nguyễn Thị Úy)	1955	39 (1983)	Chùa Hoàng Mai, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
362.	NS. Thích Nữ Tịnh Từ (Nguyễn Thị Đãi)	1957	39 (1983)	Chùa Hồng Ân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
363.	NS. Thích Nữ Minh Pháp (Lương Thị Gái)	1945	39 (1983)	Chùa Hương Lưu, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
364.	NS. Thích Nữ Huệ Dung (Trần Thị Huệ)	1955	39 (1983)	Chùa Kiều Đàm, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
365.	NS. Thích Nữ Huyền Tịnh (Hồ Thị Lan)	1949	39 (1983)	Chùa Kiều Đàm, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
366.	NS. Thích Nữ Tịnh Liên (Hồ Thị Gái)	1953	39 (1983)	Chùa Liên Tịnh, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
367.	NS. Thích Nữ Minh Trang (Trần Thị Phước Lâm)	1958	39 (1983)	Chùa Pháp Vân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
368.	NS. Thích Nữ Nguyên Hạnh (Phan Thị Thu Hằng)	1954	39 (1983)	Chùa Phò An, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
369.	NS. Thích Nữ Như Lạc (Trần Thị Mỹ Lan)	1960	39 (1983)	Chùa Phò Quang, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
370.	NS. Thích Nữ Như Thường (Võ Thị Hoa)	1955	39 (1983)	Chùa Phò Quang, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
371.	NS. Thích Nữ Minh Thiện (Văn Thị Sung)	1946	39 (1983)	Chùa Phước Hòa, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
372.	NS. Thích Nữ Minh Quang (Trần Thị Phước Hảo)	1951	39 (1983)	Chùa Phước Vân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
373.	NS. Thích Nữ Tịnh Hương (Hồ Thị Quỳnh)	1955	39 (1983)	Chùa Thiên Phước, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
374.	NS. Thích Nữ Minh Thiện (Cao Thị Oanh)	1947	39 (1983)	Chùa Thường Lạc, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
375.	NS. Thích Nữ Tịnh Cảnh (Đỗ Thị Liên)	1957	39 (1983)	Chùa Từ Hoàn, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế

TRÀ VINH: 07 vị

376.	NS. Thích Nữ Như Giáo (Võ Thị Phụng)	1952	45 (1977)	Chùa Khánh Phước, huyện Cầu Ngang,tỉnh Trà Vinh
377.	NS. Thích Nữ Như Xuân (Trần Thị Đáo)	1950	45 (1977)	Chùa Liên Hải huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
378.	NS. Thích Nữ Như Hương (Trần Thị Ánh Tuyết)	1955	45 (1977)	Tịnh thất Giác Huệ huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

379.	NS. Thích Nữ Như Nhẫn (Trần Thị Nhẫn)	1951	45 (1977)	Chùa Liên Trì huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
380.	NS. Thích Nữ Trung Đăng (Trần Vân)	1959	42 (1980)	Chùa Khánh Phước huyện Cầu Ngang, tỉnh Tra fVinh
381.	NS. Thích Nữ Như Phúc (Trần Thị Em)	1952	41 (1981)	Chùa Phổ Minh Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
382.	NS. Thích Nữ Như Minh (Trình Thị Minh)	1950	41 (1981)	Chùa Phổ Minh Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

VĨNH LONG: 09 vị

383.	NS. Thích Nữ Như Huỳnh (Vũ Thị Hên)	1951	45 (1977)	Chùa Long Hòa, phường 3 Vĩnh Long
384.	NS. Thích Nữ Như Minh (Huỳnh Thị Mãn)	1954	42 (1980)	Chùa Phật Tánh huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
385.	NS. Thích Nữ Như Huấn (Nguyễn Thị Dạy)	1954	41 (1981)	Chùa Báo Ân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
386.	NS. Thích Nữ Huệ Trí (Trần Thị Tư)	1947	41 (1981)	Chùa Linh Khánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
387.	NS. Thích Nữ Như Nhã (Phan Thị Mười)	1947	41 (1981)	Chùa Phước Mỹ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
388.	NS. Thích Nữ Như Đức (Trần Thị Em)	1957	41 (1981)	Chùa Phước Mỹ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
389.	NS. Thích Nữ Nhựt Hoa (Huỳnh Thị Hoa)	1949	41 (1981)	Chùa Bửu Hưng thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
390.	NS. Thích Nữ Giác Chơn (Đặng Thị Thu Phượng)	1960	41 (1981)	Chùa Long Thanh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
391.	NS. Thích Nữ Giác Như (Nguyễn Ngọc Hà)	1960	41 (1981)	Chùa Giác Thiên Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Tổng cộng: 391 vị Ni sư được đề nghị tấn phong giáo phẩm Ni trưởng.